

Số: 110/2024/QĐST-HNGĐ

MS, ngày 25 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MS, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1988 và chị Hà Thị P, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản NTT, xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Anh Hoàng Văn H và chị Hà Thị P kết hôn với nhau từ năm 2003. Việc kết hôn là do cả hai cùng tự nguyện, không bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện MS, tỉnh Sơn La vào ngày 22/5/2003 (số 38) và có được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải cho nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh Hình, chị Phông vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia

đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị P.

[2] Về con chung:

Anh H, chị P có 02 con chung là cháu Hoàng Mạnh Ng sinh năm 2005 (đã trưởng thành và có khả năng lao động) và cháu Hoàng Mạnh D sinh ngày 18/3/2010. Anh H, chị P thống nhất giao cháu Hoàng Mạnh D cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh H chưa có yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng và việc không phải cấp dưỡng nuôi con chung của hai anh, chị là tự nguyện, phù hợp với điều kiện của người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và người cấp dưỡng nên đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh H, chị P không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị P được miễn toàn bộ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Hà Thị P nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Mạnh D sinh ngày 18/3/2010 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị P chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H do anh H chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị P được quyền thăm nom con, không ai được cản trở chị P thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh H, chị P không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Anh H, chị P được miễn toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- UBND xã PC, huyện MS;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân

